

Phú Xuyên, ngày 10 tháng 7 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Phú Xuyên A công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

| Số TT     | Nội dung                                                                                                                                | Dự toán năm       | Ước thực hiện 6 tháng | Ước thực hiện/Dự toán 6 tháng đầu năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1         | 2                                                                                                                                       | 3                 | 4                     | 5                                               | 6                                                                    |
| <b>I</b>  | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                   | <b>20.941.158</b> | <b>10.579.407</b>     | <b>50,52</b>                                    |                                                                      |
| <b>1</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>                                                                                      | <b>20.941.158</b> | <b>10.579.407</b>     | <b>50,52</b>                                    |                                                                      |
| <b>a.</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>                                                                                                   | <b>19.625.518</b> | <b>10.014.070</b>     | <b>51,03</b>                                    |                                                                      |
|           | * Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước năm 2025                                    | 19.566.711        | 10.014.070            | 51,18                                           |                                                                      |
|           | Chia ra :                                                                                                                               |                   |                       |                                                 |                                                                      |
|           | - Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025                                                                                      | 13.485.049        | 10.005.390            | 74,2                                            |                                                                      |
|           | - Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025                                                                                     | 6.081.662         | 0                     | 0                                               |                                                                      |
|           | * kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ | 44.702            | 0                     | 0                                               |                                                                      |
|           | * Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố                                         | 14.105            | 8.680                 | 61,54                                           |                                                                      |
| <b>b.</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>                                                                                             | <b>1.315.640</b>  | <b>565.337</b>        | <b>42,97</b>                                    |                                                                      |
|           | * Kinh phí chi nghiệp vụ                                                                                                                | 1.315.640         | 565.337               | 42,97                                           |                                                                      |

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                   | Dự toán năm | Ước thực hiện 6 tháng | Ước thực hiện/Dự toán 6 tháng đầu năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
|       | Chia ra :                                                                                                                                  |             |                       |                                                 |                                                                      |
|       | - Chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ , học bổng cho người khuyết tật | 16.800      | 11.250                | 66,96                                           |                                                                      |
|       | - Kinh phí tiên thưởng đề thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND Thành phố                                            | 1.298.840   | 554.087               | 42,66                                           |                                                                      |
|       | <b>* Chi mua sắm</b>                                                                                                                       |             |                       |                                                 |                                                                      |

Ngày 10 tháng 7 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lê Văn Dũng

